

Unit 3: CITIES OF THE FUTURE

TEST 1

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from that of the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1: A. path B. article C. interact D. apple

- A. path /pæθ/
- B. article /'ɑ:tɪkl/
- C. interact /,ɪntər'ækt/
- D. apple /'æpl/

Question 2: A. cycle B. privacy C. comunity D. centre

- A. cycle /'saɪkl/
- B. privacy /'prɪvəsi/ (UK) or /'praɪvəsi/ (US)
- C. community /kə'mju:nɪti/
- D. centre /'sentə/ (UK) or /'sentər/ (US)

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of stress in each of the following questions.

Question 3: A. sensor B. urban C. dweller D. advice

- A. sensor /'senlər/
- B. urban /'ɜ:rbən/
- C. dweller /'dwelər/
- D. advice /əd'vaɪs/

Question 4: A. efficient B. livable C. negative D. interesting

- A. efficient /ɪ'fɪʃnt/
- B. livable /'lɪvəbl/
- C. negative /'negətɪv/
- D. interesting /'ɪntrestɪŋ/

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5: As cities become smarter, city _____ will enjoy improved public services and greater connectivity.

A. neighbours B. individuals C. suburbs D. dwellers

Khi các thành phố trở nên thông minh hơn, cư dân thành phố sẽ được hưởng các dịch vụ công cải tiến và kết nối tốt hơn.

- A. neighbours (hàng xóm)
- B. individuals (cá nhân)
- C. suburbs (vùng ngoại ô)
- D. dwellers (cư dân)

Question 6: Now, the room _____ pleasant thanks to the fragrant bow.

A. is smelling B. was smelling C. has smelled D. smells

Bây giờ, căn phòng có mùi thơm dễ chịu nhờ chiếc nơ tỏa hương.

SMELL= CÓ MÙI--> Không chia thì hiện tại tiếp diễn

Question 7: Automated systems will help businesses _____ more efficiently, saving time and resources.
A. provide B. operate C. predict D. include

Các hệ thống tự động sẽ giúp các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn, tiết kiệm thời gian và tài nguyên.

- A. provide (cung cấp)
- B. operate (hoạt động)
- C. predict (dự đoán)
- D. include (bao gồm)

Question 8: Access to green spaces is essential for maintaining a high _____ of life in urban areas.
A. quality B. traffic C. variety D. device

Tiếp cận với các không gian xanh là điều cần thiết để duy trì chất lượng cuộc sống cao trong các khu vực đô thị.

- A. quality (chất lượng)
- B. traffic (giao thông)
- C. variety (đa dạng)
- D. device (thiết bị)

Question 9: A strong _____ of community is essential for creating a supportive environment in the city
A. attraction B. sense C. key D. privacy

Một cảm giác cộng đồng mạnh mẽ là cần thiết để tạo ra một môi trường hỗ trợ trong thành phố.

- A. attraction (sự hấp dẫn)
- B. sense (cảm giác)
- C. key (chìa khóa)
- D. privacy (sự riêng tư)

Read the following advertisement/announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 10 to 15.

Welcome to SmartCity - Your Future Home!

 **Smart Living:** (10) _____ homes with cutting-edge technology designed to make life effortless and enjoyable.

 **Green Spaces:** Enjoy fresh air and nature with (11) _____ parks and green corridors throughout the city.

 **Connected Community:** Stay connected with ultra-fast internet and vibrant community events.

 **Sustainable Transport:** Travel with ease using (12) _____ buses, smart bikes, and pedestrian-friendly streets.

Join us at SmartCity - The Future is Now.

Visit www.smartcity-future.com.

Question 10: A. Impact B. Suffer C. Experience D. Sell

Trải nghiệm những ngôi nhà với công nghệ tiên tiến được thiết kế để làm cho cuộc sống trở nên dễ dàng và thú vị.

- A. Impact (Tác động)

- B. Suffer (Chịu đựng)
- C. Experience (Trải nghiệm)
- D. Sell (Bán)

Question 11: A. a B. an C. the D. Ø (no article)

Tận hưởng không khí trong lành và thiên nhiên với những công viên và hành lang xanh trải khắp thành phố.
Danh từ số nhiều và chưa xác định

Question 12: A. private B. eco-friendly C. reusable D. lasting

Di chuyển dễ dàng với các xe buýt thân thiện với môi trường, xe đạp thông minh và các con đường thân thiện với người đi bộ.

- A. private (riêng tư)
- B. eco-friendly (thân thiện với môi trường)
- C. reusable (có thể tái sử dụng)
- D. lasting (lâu dài)

Announcement: Urban Sustainability Conference 2024

We are excited to announce the upcoming **Urban Sustainability Conference 2024**, taking place on **September 15-17, 2024**, at the **GreenTech Convention Center**.

This event will bring together city planners, environmental experts, and tech (13)_____ to discuss the future of (14)_____ urban living. Topics will include smart city development, green energy solutions, and eco-friendly transportation.

Don't miss this opportunity to be part of (15)_____ the cities of tomorrow.

Register now at www.urbansustain2024.com.

For more information, please contact us at info@urbansustain2024.com.

We look forward to seeing you there!

Question 13: A. innovate B. innovation C. innovative D. innovators

Sự kiện này sẽ quy tụ các nhà quy hoạch thành phố, chuyên gia môi trường và các nhà sáng tạo công nghệ để thảo luận về tương lai của cuộc sống đô thị bền vững.

- A. innovate (sáng tạo, động từ)
- B. innovation (sự đổi mới)
- C. innovative (tính sáng tạo, tính từ)
- D. innovators (nhà sáng tạo)

Question 14: A. sustainable B. impossible C. industrial D. serious

Sự kiện này sẽ quy tụ các nhà quy hoạch thành phố, chuyên gia môi trường và các nhà sáng tạo công nghệ để thảo luận về tương lai của cuộc sống đô thị bền vững.

- A. sustainable (bền vững)
- B. impossible (không thể)
- C. industrial (công nghiệp)
- D. serious (nghiêm túc)

Question 15: A. shape B. shaping C. to shaping D. to shape

Đừng bỏ lỡ cơ hội trở thành một phần của việc định hình các thành phố của ngày mai.

giới từ + Ving

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 16:

- a. This connectivity ensures that residents can manage their homes, work, and social lives with ease.
- b. Smart cities are designed to be highly connected, integrating various technologies into everyday life.
- c. Moreover, the efficiency of smart cities contributes to a more sustainable and eco-friendly urban environment.
- d. As a result, residents of smart cities can experience a higher quality of life with less environmental impact.
- e. One of the most significant advantages of living in a smart city is the seamless integration of technology.

A. a - b - d - e - c

B. e - b - a - c - d

C. e - b - a - c - d

D. a - d - b - c - e

- a. Sự kết nối này đảm bảo rằng cư dân có thể quản lý nhà cửa, công việc và cuộc sống xã hội của họ một cách dễ dàng.
- b. Các thành phố thông minh được thiết kế để có tính kết nối cao, tích hợp nhiều công nghệ vào cuộc sống hàng ngày.
- c. Hơn nữa, hiệu quả của các thành phố thông minh còn đóng góp vào một môi trường đô thị bền vững và thân thiện với môi trường hơn.
- d. Kết quả là, cư dân của các thành phố thông minh có thể trải nghiệm chất lượng cuộc sống cao hơn với ít tác động môi trường hơn.
- e. Một trong những lợi thế đáng kể nhất của việc sống trong một thành phố thông minh là sự tích hợp công nghệ một cách liền mạch.

Câu e giới thiệu một trong những lợi thế quan trọng của việc sống trong thành phố thông minh (là sự tích hợp công nghệ liền mạch), sau đó câu b bổ sung thêm về cách thành phố thông minh được thiết kế để tích hợp công nghệ. Tiếp theo, câu a giải thích sự tích hợp này giúp cư dân quản lý cuộc sống dễ dàng. Câu c tiếp tục nói về hiệu quả của thành phố thông minh, và cuối cùng câu d kết luận về lợi ích mà cư dân nhận được từ sự hiệu quả đó.

Question 17:

- a. Smart cities are designed to enhance the quality of life for their residents by using cutting-edge technology and sustainable practices.
- b. I strongly believe that these innovations will shape the future of urban living, making cities more efficient and eco-friendly.
- c. Dear future residents,
- d. Furthermore, smart cities offer improved public services, better transportation, and greater energy efficiency.
- e. Thank you for considering making this smart choice for your future home.
- f. By choosing to live in a smart city, you are investing in a lifestyle that is both convenient and responsible.

A. c - d - a - f - e - b

B. c - a - f - d - b - e

C. c - a - d - f - b - e

D. c - f - a - b - d - e

- a. Các thành phố thông minh được thiết kế để nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân của họ bằng cách sử dụng công nghệ tiên tiến và các phương thức bền vững.
- b. Tôi tin chắc rằng những cải tiến này sẽ định hình tương lai của cuộc sống đô thị, làm cho các thành phố trở nên hiệu quả và thân thiện với môi trường hơn.
- c. Thân gửi các cư dân tương lai,

- d. Hơn nữa, các thành phố thông minh cung cấp các dịch vụ công cải tiến, hệ thống giao thông tốt hơn và hiệu quả năng lượng cao hơn.
- e. Cảm ơn bạn đã cân nhắc lựa chọn thông minh này cho ngôi nhà tương lai của mình.
- f. Bằng cách chọn sống trong một thành phố thông minh, bạn đang đầu tư vào một lối sống vừa tiện lợi vừa có trách nhiệm.

Câu c là câu mở đầu thư (Thân gửi các cư dân tương lai), câu a nói về thiết kế của các thành phố thông minh để nâng cao chất lượng cuộc sống. Câu d tiếp tục cung cấp thêm thông tin về các dịch vụ mà thành phố thông minh mang lại. Câu f nói về lợi ích của việc sống trong thành phố thông minh. Câu b là câu tổng kết về tầm quan trọng của các cải tiến, và cuối cùng, câu e là lời cảm ơn.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 23.

The cities of the future (18)_____ from the urban landscapes we know today. As we look ahead, several key characteristics are expected to define these next-generation urban centers:

Future cities will (19)_____ that integrates everything from transportation to energy management. Smart sensors, AI-driven systems, and the Internet of Things (IoT) will ensure that resources are used efficiently, minimizing waste and optimizing urban living.

Environmental sustainability will be at the core of future city development. (20)_____ will prioritize green energy sources, reduce carbon footprints, and implement waste management systems that promote recycling and composting. Urban planning will include extensive green spaces, vertical gardens, and eco-friendly buildings (21)_____.

In future cities, connectivity will extend beyond just the internet. Seamless communication between devices, infrastructure, and people will create a highly interconnected environment. Public transportation, healthcare, and emergency services will be more responsive and efficient, thanks to real-time data sharing and automated systems.

Cities of the future will be built to withstand and (22)_____ by climate change, natural disasters, and other unforeseen events. This resilience will be achieved through innovative building designs, flexible infrastructure, and comprehensive disaster preparedness strategies.

Above all, future cities will focus on improving the quality of life for their inhabitants. This will include not only the physical environment (23)_____. Cities will promote community engagement, offer a diverse range of cultural and recreational activities, and prioritize public health and well-being.

Reference: energyinformatics.springeropen

Question 18: A. set to be dramatically different

B. are set to be different dramatically

C. be set different dramatically

D. are set to be dramatically different

"are set to be" được sử dụng để diễn tả ý bị động một điều gì đó đã được lên kế hoạch hoặc dự kiến sẽ xảy ra. "dramatically different" nhấn mạnh sự khác biệt rõ rệt giữa các thành phố của tương lai và các cảnh quan đô thị hiện nay theo vị trí TOBE+ TRẠNG + TÍNH

Các thành phố của tương lai dự kiến sẽ khác biệt đáng kể so với cảnh quan đô thị mà chúng ta biết ngày nay.

Question 19: A. equip with advanced technology

B. be equipped with advanced technology

C. have equip with advanced technology

D. equip with significantly advanced technology

"Will be equipped with" là cấu trúc bị động trong tương lai, ám chỉ rằng các thành phố sẽ được trang bị công nghệ tiên tiến.

Các thành phố tương lai sẽ được trang bị công nghệ tiên tiến, tích hợp mọi thứ từ giao thông đến quản lý năng lượng.

Question 20: A. These cities B. That city C. This city D. Those cities

"These cities" dùng để chỉ các thành phố đã được đề cập trước đó trong đoạn văn.

Các thành phố này sẽ ưu tiên các nguồn năng lượng xanh, giảm lượng khí thải carbon và triển khai các hệ thống quản lý chất thải thúc đẩy tái chế và ủ phân.

Question 21: A. to enhance air quality and biodiversity

B. enhance air quality and biodiversity

C. with enhance air quality and biodiversity

D. to enhance air and biodiversity of quality

"to enhance" được sử dụng để diễn tả mục đích hoặc lý do.

Quy hoạch đô thị sẽ bao gồm không gian xanh rộng lớn, vườn đứng và các tòa nhà thân thiện với môi trường để cải thiện chất lượng không khí và đa dạng sinh học.

Question 22: A. adapt to the challenges pose

B. adapted to the challenges pose

C. be adapted to the challenges pose

D. adapt to the challenges posed

Giản lược câu bị động

Các thành phố của tương lai sẽ được xây dựng để chống chịu và thích nghi với các thách thức do biến đổi khí hậu, thiên tai, và các sự kiện bất ngờ khác đưa ra.

Question 23: A. neither social and cultural aspects

B. but also social and cultural aspects

C. either but also social and cultural aspects

D. both but also social and cultural aspects

Cấu trúc "not only... but also..." được sử dụng để liệt kê hai ý tưởng bổ sung, nhấn mạnh rằng không chỉ môi trường vật chất mà còn cả các khía cạnh xã hội và văn hóa cũng sẽ được bao gồm.

Điều này sẽ bao gồm không chỉ môi trường vật chất mà còn cả các khía cạnh xã hội và văn hóa.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 24 to 28.

With the rise of greenhouse gases, debris in our oceans, and trash in our streets, smart cities are fighting back to reduce negative effects on the environment. Energy-efficient buildings, air quality (24)_____, and renewable energy sources are providing cities with new tools to shrink their ecological impact.

Deploying air quality sensors around a city, for instance, can provide data to track peak times of low air quality, identify pollution causes, and deliver data analytics officials need to develop (25)_____ action plans. These sensors can help lay a foundation for reducing air pollution in even the most populated cities, something (26)_____ is sure to save lives since medical problems related to pollution claim millions of lives each year. (27)_____, the City of Chicago, installed nodes to serve as a "fitness tracker" for the city, measuring factors that impact livability in Chicago such as climate, air quality and noise to help(28)_____ heavy vehicle traffic, identify standing water in real time to prevent property damage and illness and observe which areas of the city are heavily populated by pedestrians at different times of day to suggest safe and efficient routes for walking to improve pedestrian safety.

Adapted from plantemoran.com

Question 24: A. founders B. assistants **C. sensors** D. natives

- A. founders (người sáng lập)
- B. assistants (trợ lý)
- C. sensors (cảm biến)
- D. natives (người bản địa)

Các tòa nhà tiết kiệm năng lượng, **các cảm biến** chất lượng không khí, và các nguồn năng lượng tái tạo đang cung cấp cho các thành phố những công cụ mới để giảm thiểu tác động sinh thái của chúng.

Question 25: A. much **B. many** C. every D. another

.....và cung cấp phân tích dữ liệu mà các quan chức cần để phát triển nhiều kế hoạch hành động.

- Much + danh từ không đếm được
- Many + danh từ đếm được số nhiều
- Every + danh từ số ít
- Another + danh từ số ít

Question 26: **A. that** B. whom C. whose D. what

THAT là đại từ quan hệ thay cho đại từ bất định

Question 27: A. Such as B. However C. Therefore **D. For example**

- A. Such as (chẳng hạn như)
- B. However (tuy nhiên)
- C. Therefore (vì vậy)
- D. For example (ví dụ) + S + V

Ví dụ, thành phố Chicago đã lắp đặt các thiết bị để hoạt động như một "thiết bị theo dõi sức khỏe" cho thành phố...

Question 28: A. affect **B. detect** C. cover D. replace

- A. affect (ảnh hưởng)
- B. detect (phát hiện)
- C. cover (bao phủ)
- D. replace (thay thế) ...để giúp phát hiện tình trạng kẹt xe...

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 29 to 33.

While smart cities offer numerous benefits to city dwellers, **they** also present several challenges that must be carefully considered.

One of the most **pressing** issues in a smart city is the secure management of sensitive information. To make informed decisions, a variety of data—ranging from energy consumption to personal details like CCTV footage—must be collected. However, this raises concerns about data security and privacy. The local government must ensure that this information is handled with the highest level of security and is resilient against cyber attacks. Additionally, the collection and use of personal data by authorities can lead to increased social control, which poses significant privacy concerns.

Many companies in the smart city sector are relatively new, with business models that have not yet been fully tested or proven profitable. Despite significant investment from cities, these companies need to establish sustainable business practices to ensure long-term viability. Furthermore, the operation of smart cities requires a workforce equipped with specialized skills, which are currently in short supply. To address this gap, cities need to invest in training and educational programs to prepare workers, government officials, and citizens for the demands of a smart city.

Transforming an urban area into a smart city requires substantial investment. Buildings need to be renovated or fitted with IoT sensors and high-speed internet connections, and public transport and infrastructure must be upgraded with smart technology. These improvements come with high costs, and cities must carefully evaluate what is necessary to achieve the desired transformation.

Reference: smart-cre

Question 29: What would be the best title for the passage?

- A. The Challenges of Smart Cities**
- B. The Future of Urban Living
- C. How to Build a Smart City
- D. The Impact of Technology on Modern Cities

Tiêu đề nào là phù hợp nhất cho đoạn văn?

- A. The Challenges of Smart Cities (Những thách thức của các thành phố thông minh)
- B. The Future of Urban Living (Tương lai của cuộc sống đô thị)
- C. How to Build a Smart City (Cách xây dựng một thành phố thông minh)
- D. The Impact of Technology on Modern Cities (Tác động của công nghệ lên các thành phố hiện đại)

Dẫn chứng: "While smart cities offer numerous benefits, they also present several challenges that must be carefully considered." (Mặc dù các thành phố thông minh mang lại nhiều lợi ích, nhưng chúng cũng có những thách thức cần phải được xem xét kỹ lưỡng.)

Question 30: What does the word "pressing" in the passage mostly mean?

- A. simple
- B. urgent**
- C. simple
- D. general

Từ "pressing" trong đoạn văn chủ yếu có nghĩa là gì?

- A. simple (đơn giản)
- B. urgent (cấp bách)
- C. general (chung chung)
- D. critical (quan trọng)

"One of the most pressing issues in a smart city is the secure management of sensitive information." (Một trong những vấn đề cấp bách nhất trong một thành phố thông minh là quản lý an toàn thông tin nhạy cảm.)

Question 31: What is a significant challenge mentioned in the passage regarding smart city companies?

- A. Their reliance on outdated technology
- B. Their need for more financial investment
- C. Their unproven and untested business models**
- D. Their lack of government support

Thách thức đáng kể nào được nhắc đến trong đoạn văn liên quan đến các công ty trong lĩnh vực thành phố thông minh?

- A. Their reliance on outdated technology (Sự phụ thuộc của họ vào công nghệ lỗi thời)
- B. Their need for more financial investment (Nhu cầu đầu tư tài chính nhiều hơn của họ)
- C. Their unproven and untested business models (Các mô hình kinh doanh chưa được thử nghiệm và chứng minh hiệu quả của họ)
- D. Their lack of government support (Sự thiếu hỗ trợ từ chính phủ của họ)

Dẫn chứng: "Many companies in the smart city sector are relatively new, with business models that have not yet been fully tested or proven profitable." (Nhiều công ty trong lĩnh vực thành phố thông minh còn tương đối mới, với các mô hình kinh doanh chưa được thử nghiệm hoàn toàn hoặc chưa chứng minh được tính khả thi.)

Question 32: According to the passage, what is a critical requirement for smart cities to function properly?

- A. Universal access to the internet
- B. Sufficient investment in infrastructure
- C. A workforce with specialized skills
- D. A reduction in government control

Theo đoạn văn, yêu cầu quan trọng nào để các thành phố thông minh hoạt động đúng cách?

- A. Universal access to the internet (Truy cập internet toàn diện)
- B. Sufficient investment in infrastructure (Đầu tư đủ vào cơ sở hạ tầng)
- C. A workforce with specialized skills (Lực lượng lao động có kỹ năng chuyên môn)
- D. A reduction in government control (Giảm sự kiểm soát của chính phủ)

Dẫn chứng: "Furthermore, the operation of smart cities requires a workforce equipped with specialized skills, which are currently in short supply." (Hơn nữa, việc vận hành các thành phố thông minh đòi hỏi lực lượng lao động có kỹ năng chuyên môn, điều mà hiện tại đang thiếu hụt.)

Question 33: What does the word “they” in paragraph 1 refer to?

- A. city dwellers
- B. smart cities
- C. benefits
- D. challenges

Từ "they" trong đoạn 1 ám chỉ điều gì?

- A. city dwellers (người dân thành phố)
- B. smart cities (các thành phố thông minh)
- C. benefits (các lợi ích)
- D. challenges (các thách thức)

Tài liệu bản word phát hành trên website Tailieuchuan.vn

"While smart cities offer numerous benefits, they also present several challenges that must be carefully considered." (Mặc dù các thành phố thông minh mang lại nhiều lợi ích, nhưng chúng cũng có những thách thức cần phải được xem xét kỹ lưỡng.)

Mặc dù các thành phố thông minh mang lại nhiều lợi ích cho cư dân đô thị, nhưng chúng cũng đặt ra một số thách thức cần được xem xét cẩn thận.

Một trong những vấn đề cấp bách nhất trong một thành phố thông minh là quản lý an toàn thông tin nhạy cảm. Để đưa ra các quyết định có thông tin, nhiều loại dữ liệu - từ mức tiêu thụ năng lượng đến các chi tiết cá nhân như cảnh quay từ camera giám sát (CCTV) - phải được thu thập. Tuy nhiên, điều này đặt ra các mối lo ngại về bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư. Chính quyền địa phương phải đảm bảo rằng thông tin này được xử lý với mức độ bảo mật cao nhất và có khả năng chống lại các cuộc tấn công mạng. Thêm vào đó, việc thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân bởi các cơ quan chức năng có thể dẫn đến sự kiểm soát xã hội gia tăng, điều này gây ra những lo ngại lớn về quyền riêng tư.

Nhiều công ty trong lĩnh vực thành phố thông minh còn khá mới mẻ, với các mô hình kinh doanh chưa được thử nghiệm đầy đủ hoặc chưa chứng minh được lợi nhuận. Mặc dù các thành phố đã đầu tư đáng kể, các công ty này vẫn cần phải thiết lập các thực tiễn kinh doanh bền vững để đảm bảo khả năng tồn tại lâu dài. Hơn nữa, việc vận hành các thành phố thông minh đòi hỏi một lực lượng lao động có kỹ năng chuyên môn, điều mà hiện tại đang thiếu. Để giải quyết khoảng cách này, các thành phố cần đầu tư vào các chương trình đào tạo và giáo dục để chuẩn bị cho công nhân, quan chức chính phủ và người dân đáp ứng nhu cầu của một thành phố thông minh.

Việc chuyển đổi một khu vực đô thị thành một thành phố thông minh đòi hỏi sự đầu tư đáng kể. Các tòa nhà cần được cải tạo hoặc trang bị các cảm biến IoT và kết nối internet tốc độ cao, và hệ thống giao thông công cộng và cơ sở hạ tầng phải được nâng cấp bằng công nghệ thông minh. Những cải tiến này đi kèm với chi phí cao, và các thành phố phải đánh giá cẩn thận những gì cần thiết để đạt được sự chuyển đổi mong muốn.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 34 to 40.

London, the capital of the United Kingdom, is recognized as the smartest city in the world. This achievement is largely due to the "Smarter London Together" initiative led by Mayor Sadiq Khan, **which** outlines goals for enhancing the city's infrastructure. The strategy focuses heavily on improving traffic flow and reducing congestion through technologies such as the congestion charge, contactless payment, and the ultra-low emission zone. Data collected from cameras and sensors helps manage these systems. Additionally, London encourages walking by providing an app with walking routes, aiming for 80% of journeys to be on foot, by bicycle, or via public transport. The city also supports businesses in the smart city sector by making **extensive** city data available for developing new technologies.

New York, the most populous city in the United States, is another leader in smart city development. Facing challenges related to environmental sustainability, New York launched the Smart Cities Programme, upgrading over 600 government buildings with energy-saving LED lighting systems. Smart meters were also installed in various properties to maintain sustainable water use, with sensors that alert residents to leaks. Air-quality sensors and an **optimized** traffic control system further enhance the city's environment. New York also supports smart city innovations through the Smart Cities Innovation Partnership, offering up to \$1 million in funding to companies developing new technologies.

Paris ranks as the third smartest city globally according to the IESE Index. The city has made significant strides toward becoming a smart and sustainable metropolis, particularly in response to issues like low air quality, limited green spaces, and high congestion. To improve air quality, Paris promotes electric cars and public transport, with Renault testing an induction charging system for easier car charging. Paris is also transforming into a "15-minute city," where all essential services are within a 15-minute walk. Efforts to green the city include the creation of the largest urban farm, with plans for more parks and roof gardens.

Reference: smart-cre

Question 34: What would be the best title for the passage?

- A. The Role of Technology in Modern Cities
- B. The Development of Smart Cities**
- C. How Cities are Becoming Smarter
- D. The Future of Urban Innovation

Tiêu đề nào là phù hợp nhất cho đoạn văn?

- A. The Role of Technology in Modern Cities (Vai trò của công nghệ trong các thành phố hiện đại)
- B. The Development of Smart Cities (Sự phát triển của các thành phố thông minh)
- C. How Cities are Becoming Smarter (Cách các thành phố trở nên thông minh hơn)
- D. The Future of Urban Innovation (Tương lai của sự đổi mới đô thị)

Dẫn chứng: Đoạn văn mô tả cách các thành phố London, New York và Paris đang phát triển và ứng dụng công nghệ để trở thành những thành phố thông minh. Do đó, tiêu đề B là phù hợp nhất vì nó bao quát toàn bộ nội dung bài viết.

Question 35: The word "extensive" in paragraph 1 is opposite in meaning to _____.

- A. Limited**
- B. Widespread
- C. Unique
- D. Optional

Từ "extensive" trong đoạn 1 có nghĩa đối lập với từ nào?

- A. Limited (Giới hạn)
- B. Widespread (Phổ biến)
- C. Unique (Độc đáo)
- D. Optional (Tùy chọn)

Từ "extensive" có nghĩa là "rộng lớn" hoặc "phổ biến," nên từ trái nghĩa sẽ là "limited" (giới hạn).

Question 36: What is the primary purpose of the Smart Cities Innovation Partnership in New York?

- A. To create urban farms
- B. To encourage the use of electric vehicles
- C. To provide financial support for developing smart technologies
- D. To improve air quality

Mục đích chính của Smart Cities Innovation Partnership ở New York là gì?

- A. To create urban farms (Tạo ra các trang trại đô thị)
- B. To encourage the use of electric vehicles (Khuyến khích sử dụng xe điện)
- C. To provide financial support for developing smart technologies (Cung cấp hỗ trợ tài chính để phát triển các công nghệ thông minh)
- D. To improve air quality (Cải thiện chất lượng không khí)

Dẫn chứng: Đoạn văn thứ hai nói rằng: "New York also supports smart city innovations through the Smart Cities Innovation Partnership, offering up to \$1 million in funding to companies developing new technologies." (New York cũng hỗ trợ các đổi mới của thành phố thông minh thông qua Smart Cities Innovation Partnership, cung cấp lên đến 1 triệu đô la tài trợ cho các công ty phát triển công nghệ mới). Điều này cho thấy mục đích chính của sáng kiến là hỗ trợ tài chính.

Question 37: The word "optimized" in paragraph 2 is closest in meaning to _____.

- A. Improved
- B. delayed
- C. reduced
- D. complicated

Từ "optimized" trong đoạn 2 có nghĩa gần nhất với _____.

- A. Improved (Cải thiện)
- B. Delayed (Trì hoãn)
- C. Reduced (Giảm)
- D. Complicated (Phức tạp)

Dẫn chứng: Từ "optimized" được sử dụng trong ngữ cảnh nói về việc tối ưu hóa hệ thống kiểm soát giao thông để cải thiện lưu lượng xe: "a traffic control system that optimizes the flow of cars, public transportation, and other participants." (một hệ thống kiểm soát giao thông tối ưu hóa lưu lượng xe, phương tiện công cộng và những người tham gia khác).

Question 38: What does the word "which" in paragraph 1 refer to?

- A. Smarter London Together
- B. Mayor Sadiq Khan
- C. the United Kingdom
- D. London

Từ "which" trong đoạn 1 ám chỉ điều gì?

- A. Smarter London Together (Sáng kiến "Smarter London Together")
- B. Mayor Sadiq Khan (Thị trưởng Sadiq Khan)
- C. the United Kingdom (Vương quốc Anh)
- D. London

Từ "which" trong câu "This achievement is largely due to the 'Smarter London Together' initiative led by Mayor Sadiq Khan, which outlines goals for enhancing the city's infrastructure." ám chỉ đến sáng kiến "Smarter London Together" (which outlines goals for enhancing the city's infrastructure - mô tả các mục tiêu để nâng cao cơ sở hạ tầng của thành phố).

Question 39: Which of the following statements is **NOT** true according to the passage?

- A. London uses cameras and sensors to help manage traffic congestion.
- B. New York has upgraded over 600 government buildings with LED lighting systems.
- C. Paris has focused on reducing air quality by encouraging public transport and electric cars.
- D. The "Smarter London Together" initiative aims to improve the city's infrastructure.

Câu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG theo đoạn văn?

- A. London uses cameras and sensors to help manage traffic congestion. (London sử dụng camera và cảm biến để quản lý tắc nghẽn giao thông.)
- B. New York has upgraded over 600 government buildings with LED lighting systems. (New York đã nâng cấp hơn 600 tòa nhà chính phủ với hệ thống đèn LED)
- C. Paris has focused on reducing air quality by encouraging public transport and electric cars. (Paris đã tập trung vào việc giảm chất lượng không khí bằng cách khuyến khích phương tiện công cộng và xe điện.)
- D. The 'Smarter London Together' initiative aims to improve the city's infrastructure. (Sáng kiến "Smarter London Together" nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng của thành phố.)

Dẫn chứng: Câu C không đúng vì Paris đang cố gắng **cải thiện** (improve) chất lượng không khí, không phải giảm chất lượng không khí như đề cập trong câu C: "To improve air quality, Paris promotes electric cars and public transport." (Để cải thiện chất lượng không khí, Paris khuyến khích sử dụng xe điện và phương tiện công cộng).

Question 40: Which of the following can be inferred about the traffic control systems in both London and New York?

- A. They primarily rely on human intervention.
- B. They are completely independent of technological inputs.
- C. They use technology to manage and optimize traffic flow.
- D. They have not been fully implemented yet.

Điều nào sau đây có thể suy luận về hệ thống kiểm soát giao thông ở cả London và New York?

- A. They primarily rely on human intervention. (Chúng chủ yếu dựa vào sự can thiệp của con người.)
- B. They are completely independent of technological inputs. (Chúng hoàn toàn không phụ thuộc vào các yếu tố công nghệ.)
- C. They use technology to manage and optimize traffic flow. (Chúng sử dụng công nghệ để quản lý và tối ưu hóa lưu lượng giao thông.)
- D. They have not been fully implemented yet. (Chúng chưa được triển khai đầy đủ.)

Dẫn chứng: Cả London và New York đều sử dụng công nghệ như cảm biến và hệ thống kiểm soát để quản lý và tối ưu hóa giao thông, được mô tả trong đoạn văn: "Data collected from cameras and sensors helps manage these systems" (London) và "a traffic control system that optimizes the flow of cars, public transportation, and other participants" (New York).

London, thủ đô của Vương quốc Anh, được công nhận là thành phố thông minh nhất thế giới. Thành tựu này phần lớn là nhờ vào sáng kiến "Smarter London Together" do Thị trưởng Sadiq Khan dẫn đầu, trong đó đề ra các mục tiêu để nâng cao cơ sở hạ tầng của thành phố. Chiến lược này tập trung mạnh mẽ vào việc cải thiện lưu thông giao thông và giảm tắc nghẽn thông qua các công nghệ như phí tắc nghẽn, thanh toán không tiếp xúc, và khu vực phát thải cực thấp. Dữ liệu được thu thập từ các camera và cảm biến giúp quản lý các hệ thống này. Ngoài ra, London khuyến khích việc đi bộ bằng cách cung cấp ứng dụng với các tuyến đường đi bộ, hướng tới mục tiêu 80% các chuyến đi là đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng phương tiện công cộng. Thành phố cũng hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực thành phố thông minh bằng cách cung cấp rộng rãi dữ liệu thành phố để phát triển các công nghệ mới.

New York, thành phố đông dân nhất ở Hoa Kỳ, cũng là một nhà lãnh đạo khác trong phát triển thành phố thông minh. Đối mặt với những thách thức liên quan đến tính bền vững môi trường, New York đã khởi động Chương trình Thành phố Thông minh, nâng cấp hơn 600 tòa nhà chính phủ với hệ thống chiếu sáng LED tiết kiệm năng lượng. Đồng hồ đo thông minh cũng được lắp đặt tại nhiều khu vực để duy trì việc sử dụng nước bền vững, với các cảm biến cảnh báo cư dân về các rò rỉ. Cảm biến chất lượng không khí và hệ thống quản lý giao thông được tối ưu hóa cũng cải thiện thêm môi trường của thành phố. New York cũng hỗ trợ các đổi mới trong thành phố thông minh thông qua Quan hệ Đối tác Đổi mới Thành phố Thông minh, cung cấp lên đến 1 triệu đô la tài trợ cho các công ty phát triển công nghệ mới. Paris được xếp hạng là thành phố

thông minh thứ ba trên toàn cầu theo Chỉ số IESE. Thành phố đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc trở thành một đô thị thông minh và bền vững, đặc biệt là để đối phó với các vấn đề như chất lượng không khí thấp, không gian xanh hạn chế và tắc nghẽn cao. Để cải thiện chất lượng không khí, Paris thúc đẩy việc sử dụng xe điện và phương tiện công cộng, với Renault đang thử nghiệm hệ thống sạc cảm ứng để việc sạc xe trở nên dễ dàng hơn. Paris cũng đang chuyển đổi thành một "thành phố 15 phút", nơi tất cả các dịch vụ thiết yếu đều trong tầm đi bộ 15 phút. Nỗ lực làm xanh thành phố bao gồm việc tạo ra trang trại đô thị lớn nhất, cùng với kế hoạch xây dựng thêm các công viên và vườn trên mái nhà.